VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo

(Tiếp theo Công báo số 1323 + 1324)

Phụ lục 47A

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH/NGHỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

3. Nuôi thương phẩm động vật thủy sản nước ngọt

3.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt được thực hiện để sản xuất ra ĐVTS nước ngọt đạt kích cỡ thương phẩm phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt hiệu quả kinh tế.

- Người làm về lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt thực hiện các công việc chuyên môn như: lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất; chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt; chọn con giống ĐVTS nước ngọt; chuẩn bị, sử dụng thức ăn trong quá trình nuôi; kiểm tra và xử lý một số yếu tố môi trường trong quá trình nuôi; thực hiện các biện pháp phòng, trị bệnh cho ĐVTS nước ngọt; thu hoạch và lưu giữ ĐVTS nước ngọt thương phẩm sống.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt làm việc trong cơ sở sản xuất giống ĐVTS nước ngọt đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

3.1.1. Kiến thức

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất;

- Trình bày được phương pháp lập kế hoạch sản xuất;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất;

- Trình bày và giải thích được yêu cầu kỹ thuật hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm sinh học chủ yếu và nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Nêu được vai trò của thức ăn tự nhiên, biện pháp phát triển cơ sở thức ăn tự nhiên trong nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế, yêu cầu thức ăn nhân tạo của ĐVTS nước ngọt giai đoạn nuôi thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thức ăn cần dùng và phân tích kỹ thuật cho ăn, các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng thức ăn của ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu, xác định và đánh giá tốc độ tăng trưởng của ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu, xác định và xử lý một số yếu tố môi trường trong hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đảm bảo an toàn cho ĐVTS trong hệ thống nuôi thương phẩm;

- Trình bày phương pháp phòng và xử lý một số bệnh cho ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định thời điểm thu hoạch, thu hoạch ĐVTS thương phẩm;

- Nêu được yêu cầu chất lượng sản phẩm sau thu hoạch;

- Trình bày phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế sau mỗi chu kỳ nuôi;

- Trình bày được phương pháp lưu giữ ĐVTS nước ngọt thương phẩm.

3.1.2. Kỹ năng

- Thu thập và phân tích được thông tin thị trường;

- Lập được kế hoạch sản xuất và dự trù kinh phí của một vụ nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, vật tư cần dùng để nuôi và vận chuyển ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Chuẩn bị được hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng và chọn được con giống ĐVTS theo yêu cầu kỹ thuật;

- Tiếp nhận, xử lý được ĐVTS giống trước khi thả đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, không sây sát;

- Thả được ĐVTS giống vào nơi nuôi thương phẩm đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, tỷ lệ sống cao;

- Sản xuất được thức ăn tự chế, chọn được thức ăn nhân tạo phù hợp với loài ĐVTS, giai đoạn phát triển của ĐVTS nuôi và cho ĐVTS ăn đúng kỹ thuật;

- Kiểm tra, đánh giá được tốc độ tăng trưởng của ĐVTS nước ngọt giai đoạn nuôi thương phẩm;

- Kiểm tra, phân tích, xử lý được một số yếu tố môi trường tại ao, ruộng, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Vận dụng được các biện pháp đảm bảo an toàn cho ĐVTS nuôi nước ngọt và hệ thống nuôi thương phẩm;

- Thực hiện thành thạo được các biện pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nuôi nước ngọt;

- Xử lý được một số bệnh phổ biến cho ĐVTS nước ngọt;

- Xác định đúng thời điểm thu hoạch ĐVTS;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước ngọt nuôi tại ao, ruộng, bể, lồng bè; đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh sau thu hoạch;

- Lưu giữ được ĐVTS nước ngọt thương phẩm đảm bảo ĐVTS khỏe mạnh, không sây sát và tỷ lệ sống cao;

- Đánh giá được hiệu quả kinh tế sau mỗi chu kỳ nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc và các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

3.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 660 giờ, tương đương 28 tín chỉ.

3.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	**TÊN NĂNG LỰC**	**BẬC**				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt		x			
3.2	Chuẩn bị nơi nuôi ĐVTS nước ngọt				x	
3.3	Chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt			x		
3.4	Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt		x			
3.5	Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi		x			
3.6	Thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm				x	

3.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;
- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;
- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;
- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;
- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;
- Sáng tạo phù hợp với công việc;
- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;
- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;
- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;
- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;
- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;
- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;
- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;
- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;
- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;
- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;
- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;
- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;
- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;
- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;
- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;
- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;
- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;
- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;
- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.
- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;
- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;
- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;
- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;
- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;
- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;
- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;
- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;
- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;

- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh học chủ yếu của một số đối tượng ĐVTS nuôi nước ngọt có giá trị kinh tế;

- Liệt kê được các thông tin thị trường, vùng nuôi cần thu thập;

- Nêu được căn cứ xác định quy mô sản xuất;

- Nêu được chỉ tiêu kế hoạch, hình thức và phương thức nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được khái niệm chu kỳ nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được dự toán kinh phí đầu tư; dự kiến sản phẩm thu hoạch; tiến độ thực hiện kế hoạch và hạch toán kinh tế;

- Trình bày được trình tự các bước lên kế hoạch sản xuất và phương án tổ chức vụ nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận biết được một số đối tượng ĐVTS nuôi nước ngọt có giá trị kinh tế;

- Thu thập được các thông tin cơ bản của vùng nuôi, thị trường;

- Xử lý thành thạo các thông tin thu thập được;

- Xác định được chỉ tiêu kế hoạch, quy mô sản xuất, hình thức và phương thức nuôi;

- Xác định được chu kỳ nuôi; mùa vụ sản xuất phù hợp với hình thức nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá được dự toán kinh phí đầu tư; dự kiến sản phẩm thu hoạch; tiến độ thực hiện kế hoạch, hạch toán kinh tế;

- Lên được phương án bố trí sắp xếp việc thực hiện các công việc trong một vụ nuôi; lập kế hoạch và có phương án điều chỉnh được kế hoạch nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tự chịu trách nhiệm về kết quả lập kế hoạch sản xuất và tổ chức sản xuất cho một vụ nuôi;

- Triển khai kế hoạch sản xuất và tổ chức sản xuất với các thành viên khác trong nhóm, trong đơn vị;

- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất khi có biến động;

- Xem xét, đánh giá, kiểm chứng các thông tin nêu ra trong bản kế hoạch sản xuất;

- Có khả năng huy động, phân công công việc cho các thành viên để hoàn thành bản kế hoạch sản xuất;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(2). Chuẩn bị nơi nuôi ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật ao, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS, bể và lồng bè nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được đặc điểm thủy văn và chế độ canh tác lúa;

- Nêu được yêu cầu và kỹ thuật cải tạo ao, ruộng, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu thiết bị, vật tư, hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Trình bày được kỹ thuật gây màu nước; phân tích được ưu, nhược điểm của các loại phân bón sử dụng gây màu nước;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nước cấp và kỹ thuật cấp nước vào ao, bể, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được các bước lắp đặt lồng nuôi và các thiết bị phụ trợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chất lượng môi trường nước trước khi thả ĐVTS giống.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được công việc vệ sinh, tẩy trùng ao, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt, bể, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị được thiết bị, vật tư cho hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Xác định được các chỉ tiêu kỹ thuật ao nuôi, bể, ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS, lồng bè nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Thực hiện được các bước cải tại, chuẩn bị ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định, đánh giá và xử lý được một số yếu tố môi trường nước cơ bản sau khi chuẩn bị hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt thương phẩm.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình chuẩn bị hệ thống nuôi cá thương phẩm của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình chuẩn bị hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(3). Chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của con giống ĐVTS nước ngọt nuôi trong ao, ruộng, bể và nuôi lồng bè;

- Trình bày được phương pháp xác định mật độ, số lượng ĐVTS nước ngọt giống cần thả vào từng hệ thống, phương thức nuôi;

- Trình bày được phương pháp tiếp nhận và xử lý con giống ĐVTS nước ngọt trước khi thả; kỹ thuật thả con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng, tỷ lệ sống của ĐVTS giống sau khi thả vào hệ thống nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được con giống ĐVTS đạt yêu cầu chất lượng;

- Xác định được mật độ, số lượng con giống ĐVTS cần thả;

- Thực hiện được việc tiếp nhận và xử lý con giống ĐVTS nước ngọt trước khi thả;

- Thả được con giống ĐVTS nước ngọt đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Đánh giá được tỷ lệ sống của con giống ĐVTS nước ngọt sau khi thả;

- Xử lý được một số sự cố bất thường trong quá trình thả giống ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Triển khai công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình chọn và thả giống ĐVTS nước ngọt;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(4). Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Mô tả được phương pháp kiểm tra một số yếu tố môi trường trong NTTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp duy trì ổn định và xử lý một số yếu tô môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày và giải thích được thời điểm làm đất, cấy lúa và thu hoạch lúa trong mô hình nuôi ĐVTS nước ngọt kết hợp với cấy lúa;

- Phân tích được tiêu chí lựa chọn và yêu cầu kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt kết hợp cấy lúa;

- Trình bày và giải thích được tác dụng, cách sử dụng các dụng cụ chắn giữ ĐVTS trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Phân tích, đánh giá được chất lượng lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp vệ sinh, thay lưới lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp sử dụng hóa chất khử trùng khi vệ sinh lồng, biện pháp sửa chữa những hư hỏng lồng bè trong quá trình nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ kiểm tra một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Xác định và đánh giá được một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Duy trì ổn định được một số yếu tố môi trường trong các hệ thống nuôi;

- Xử lý được biến động một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi;

- Lựa chọn, sử dụng đúng loại, đúng liều lượng các loại thuốc, hóa chất bảo vệ thực vật trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các dụng cụ chắn giữ trong ruộng cấy lúa kết hợp nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Điều tiết được nước trong quá trình nuôi phù hợp với yêu cầu sinh thái của lúa và ĐVTS nước ngọt;

- Vệ sinh, thay lồng, khử trùng lồng bè thành thạo trước, trong và sau khi nuôi;

- Tu sửa được những sai hỏng thông thường của lồng bè nuôi;

- Di chuyển được lồng bè nuôi khi cần.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình kiểm tra, xử lý chất lượng nguồn nước và công tác đảm bảo an toàn cho các hệ thống nuôi của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Giải quyết các bất thường trong quá trình kiểm tra, xử lý chất lượng nguồn nước và công tác đảm bảo an toàn cho các hệ thống nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá chất lượng môi trường nước và chất lượng một số công trình nuôi sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình quản lý môi trường trong các hệ thống nuôi;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt trong hệ thống nuôi

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước ngọt trong ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu và chẩn đoán bệnh ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xử lý một số bệnh cho ĐVTS nước ngọt.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các bước phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước ngọt nuôi trong ao, ruộng, bể và lồng nuôi ĐVTS nước ngọt;

- Thu mẫu và chẩn đoán được nguyên nhân gây bệnh cho ĐVTS nuôi trong nước ngọt;

- Xử lý được bệnh, an toàn cho ĐVTS nước ngọt nuôi và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá hiệu quả công tác phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước ngọt;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(6). Thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các căn cứ để xác định thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày và giải thích được phương pháp xác định kích cỡ ĐVTS nước ngọt trước khi thu hoạch;

- Nêu được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật các bước thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước ngọt;

- Lưu giữ được ĐVTS nước ngọt sau thu hoạch;

- Xử lý được các biến động thường gặp trong quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt hiệu quả;

- Đánh giá được hiệu quả nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Đánh giá kết quả thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt thương phẩm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

4. Nuôi thương phẩm động vật thủy sản nước mặn, lợ

4.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ được thực hiện để sản xuất ra sản phẩm của các loài ĐVTS nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả.

- Người làm về lĩnh vực nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ thực hiện các công việc chuyên môn như lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ; Chuẩn bị và sử dụng thức ăn giai đoạn nuôi thương

phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ; thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

4.1.1. Kiến thức

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phân tích được yêu cầu kỹ thuật chọn vị trí nuôi bãi triều, lồng bè và ao nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được các dụng cụ, thiết bị dùng cho cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phân tích được yêu cầu kỹ thuật cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày phương pháp lắp đặt thiết bị nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phân tích được cơ sơ khoa học tạo biofloc trước khi thả tôm thẻ chân trắng nuôi thương phẩm;

- Phân biệt được chất lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được cơ sở khoa học xác định mật độ, số lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ cần thả;

- Trình bày được phương pháp chọn loại thức ăn theo giai đoạn nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng thức ăn của ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp đánh giá tốc độ sinh trưởng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp lắp đặt, thay thế một số dụng cụ, thiết bị, hệ thống tại nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp vệ sinh lồng, thay lưới, biện pháp sửa chữa những hư hỏng lồng bè trong quá trình nuôi;

- Phân tích được biện pháp phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin nâng cao được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014;

- Trình độ tiếng Anh: Bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

4.1.2. Kỹ năng

- Vận dụng được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Thu thập và xử lý được các thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm sau thu hoạch;

- Vận dụng được yêu cầu kỹ thuật chọn vị trí nuôi bãi triều, lồng bè và ao nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Dự tính được chi phí, giá thành sản phẩm và lợi nhuận sau vụ sản xuất thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chọn được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Lắp đặt được thiết bị trong ao nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Vận dụng được quy trình tạo biofloc trước khi thả tôm thẻ chân trắng nuôi thương phẩm;

- Thành thạo chọn được số lượng, chất lượng con giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi cần thả;

- Thực hiện được thành thạo tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Thành thạo tính toán được khẩu phần ăn theo giai đoạn nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị và cho cho ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm ăn theo nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra được tốc độ tăng trưởng đối tượng nuôi theo giai đoạn;

- Lắp đặt, thay thế được một số thiết bị, dụng cụ, hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật;

- Vận dụng được biện pháp phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Di chuyển được lồng bè nuôi khi gặp tác động xấu của môi trường;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Thực hiện được thao tác vận chuyển đúng kỹ thuật;

- Đánh giá được kết quả thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin nâng cao được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về kết quả chuẩn bị con giống, thức ăn, xử lý môi trường;

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch và vận chuyển ĐVTS thương phẩm;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Sẵn sàng tiếp nhận cái mới, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

4.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 690 giờ, tương đương 29 tín chỉ.

4.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	**TÊN NĂNG LỰC**	**BẬC**				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ		x			
3.2	Chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ				x	
3.3	Chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.4	Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ		x			
3.5	Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi		x			
3.6	Thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm				x	

4.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;
- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;
- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;
- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;
- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;
- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;
- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;
- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;
- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;
- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.
- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;
- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;
- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;
- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;
- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;
- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;

- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Lập kế hoạch và phương án tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp xác định quy mô sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp lập kế hoạch và tổ chức sản xuất nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thu thập và xử lý được các thông tin thu thập tại vùng nuôi;

- Dự tính được số lượng vật tư, dụng cụ, thiết bị, con giống ĐVTS cần sử dụng;

- Dự toán được chi phí và giá thành sản phẩm;

- Dự tính được lợi nhuận sau mỗi vụ nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tự chịu trách nhiệm và chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất khi có biến động;

- Có khả năng huy động, phân công công việc cho các thành viên để hoàn thành bản kế hoạch sản xuất;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(2). Chuẩn bị nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được cơ sở khoa học chọn nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được các dụng cụ, thiết bị dùng cho cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phân tích được yêu cầu kỹ thuật cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phân tích được cơ sơ khoa học tạo biofloc trước khi thả tôm thẻ chân trắng nuôi thương phẩm;

- Trình bày phương pháp lắp đặt thiết bị trong hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra và điều chỉnh nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị cải tạo nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thành thạo được cải tạo hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được lắp đặt thiết bị nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Vận dụng được quy trình tạo biofloc trước khi thả tôm thẻ chân trắng nuôi thương phẩm;

- Thực hiện được kiểm tra và điều chỉnh nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng hóa chất đảm bảo an toàn trong công việc;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(3) Chọn và thả giống ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật về chất lượng giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp xác định mật độ, số lượng giống ĐVTS nước mặn, lợ cần thả;

- Nêu được kỹ thuật tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Trình bày được phương pháp đánh giá chất lượng, tỷ lệ sống của giống ĐVTS nước mặn, lợ sau khi thả.

* Yêu cầu kỹ năng

- Kiểm tra được hình thái, hoạt động và kích cỡ của giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Xác định được mật độ, số lượng giống ĐVTS nước mặn, lợ cần chọn;

- Thực hiện được thành thạo tiếp nhận và xử lý giống ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thả;

- Xác định được tỷ lệ sống của giống ĐVTS nước mặn, lợ sau khi thả.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra chất lượng con giống;

- Thận trọng, chính xác trong việc tiếp nhận và xử lý ĐVTS giống trước khi thả;

- Trung thực trong việc đánh giá tỷ lệ sống của ĐVTS sau khi thả;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(4) Quản lý an toàn hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục công trình trong hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp vệ sinh lồng, thay lưới, biện pháp sửa chữa những hư hỏng lồng bè trong quá trình nuôi;

- Trình bày được phương pháp duy trì ổn định và xử lý một số yếu tố môi trường nước trong các hệ thống nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp lắp đặt, thay thế một số dụng cụ, thiết bị, hệ thống tại nơi nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục công trình trong hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Lắp đặt, thay thế được một số thiết bị, dụng cụ, hệ thống nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật;

- Tu sửa được những sai hỏng thông thường trong nuôi ao, bãi triều và nuôi lồng bè;

- Di chuyển được lồng bè nuôi khi gặp tác động xấu của môi trường.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động và tự chịu trách nhiệm về quản lý hệ thống nuôi phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(5). Phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ trong hệ thống nuôi

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước mặn, lợ trong ao, bể, bãi triều và lồng nuôi ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp thu mẫu và chẩn đoán bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp xử lý một số bệnh cho ĐVTS nước mặn, lợ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các bước phòng bệnh tổng hợp cho ĐVTS nước mặn, lợ nuôi trong ao, bể, bãi triều và lồng bè;

- Thu mẫu và chẩn đoán được nguyên nhân gây bệnh cho ĐVTS nuôi trong nước mặn, lợ;

- Xử lý được bệnh, an toàn cho ĐVTS nước ngọt nuôi và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh tế.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Đánh giá hiệu quả công tác phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình phòng và xử lý bệnh ĐVTS nước mặn, lợ;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(6) Thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các căn cứ để xác định thời điểm thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày và giải thích được phương pháp xác định kích cỡ ĐVTS nước mặn, lợ trước khi thu hoạch;

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được thời điểm thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Sử dụng được thành thạo dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Thực hiện được thao tác vận chuyển đúng kỹ thuật;

- Đánh giá được kết quả thu hoạch và vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về kế hoạch đưa ra;

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng để thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ thương phẩm;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

5. Phòng và trị bệnh động vật thủy sản

5.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Phòng và trị bệnh ĐVTS là một vị trí việc làm quan trọng của nghề Nuôi trồng thủy sản, được thực hiện để Phòng, chẩn đoán và trị bệnh cho ĐVTS;

- Người làm về lĩnh vực Phòng và trị bệnh ĐVTS thực hiện các công việc chuyên môn như: Xử lý mầm bệnh trong hệ thống nuôi ĐVTS; Nâng cao sức khỏe cho ĐVTS; Quản lý môi trường nuôi ĐVTS; Nhận biết một số loại thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong NTTS; Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường được phép dùng trong NTTS; Thu mẫu ĐVTS bị bệnh; Chẩn đoán bệnh cho ĐVTS; Trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS; Trị bệnh nấm trên ĐVTS; Trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS; Xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực Phòng và trị bệnh ĐVTS làm việc trong cơ sở sản xuất và nuôi trồng thủy sản, viện nghiên cứu, trung tâm chẩn đoán bệnh ĐVTS đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

5.1.1. Kiến thức

- Phân tích các biện pháp xử lý mầm bệnh;

- Trình bày được các phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;

- Trình bày được phương pháp xác định tác nhân gây ĐVTS;

- Phân tích, đánh giá biện pháp trị bệnh do ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn và xử lý bệnh do virus, môi trường và dinh dưỡng gây ra cho ĐVTS;

- Có kiến thức ứng xử nghề nghiệp;

- Có kiến thức thích nghi nghề nghiệp;

- Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông thường;

- Có kiến thức tiếng Anh bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

- Có kiến thức tin học đạt trình độ tin học cơ bản

5.1.2. Kỹ năng

- Xác định được nguồn lan truyền mầm bệnh, hạn chế sự xâm nhập của mầm bệnh;

- Thu và bảo quản được mẫu ĐVTS bị bệnh nhằm phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh;

- Xác định được tác nhân gây bệnh cho ĐVTS;

- Lựa chọn được biện pháp trị và xử lý bệnh do ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn, virus gây ra cho ĐVTS;

- Thực hiện trị và xử lý các bệnh do ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn, virus, môi trường và dinh dưỡng gây ra cho ĐVTS;

- Quản lý nhóm và hướng dẫn người lao động có trình độ thấp hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

5.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống cá nước ngọt của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc và các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; mỗi đợt nuôi vỡ và nuôi ương cá bột, cá giống;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

5.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 630 giờ, tương đương 26 tín chỉ.

5.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Xử lý mầm bệnh cho ĐVTS			x		
3.2	Thu mẫu ĐVTS để chẩn đoán bệnh				x	
3.3	Chẩn đoán lâm sàng bệnh ĐVTS ngoài thực địa			x		
3.4	Chẩn đoán bệnh ĐVTS trong phòng thí nghiệm		x			
3.5	Trị bệnh do ký sinh trùng trên ĐVTS			x		
3.6	Trị bệnh do nấm trên ĐVTS		x			
3.7	Trị bệnh do vi khuẩn trên ĐVTS		x			
3.8	Xử lý bệnh do virus trên ĐVTS		x			

5.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;
- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;

- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;

- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;
- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;
- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Xử lý mầm bệnh cho ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các nguồn mang mầm bệnh trong hệ thống nuôi;
- Phân tích được các biện pháp kiểm soát mầm bệnh trong hệ thống nuôi;
- Trình bày được biện pháp xử lý nước trước, trong và sau quá trình nuôi;

* Yêu cầu kỹ năng

- Thực hiện được các thao tác cải tạo ao, vệ sinh lồng, bể, khử trùng dụng cụ nuôi;
- Đánh giá được các bước truy suất nguồn gốc con giống;
- Thực hiện thành thạo tắm khử trùng con giống trước khi thả;
- Diệt được, đuổi được các ký chủ trung gian mang mầm bệnh;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc phòng bệnh trong nuôi trồng thủy sản;
- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;
- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;
- Có trách nhiệm với công việc mình được nhận.

(2). Thu mẫu ĐVTS để chẩn đoán bệnh

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được dấu hiệu bệnh lý của một số bệnh thường gặp trên ĐVTS;
- Trình bày được phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;
- Trình bày được phương pháp bảo quản mẫu;

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận biết được dấu hiệu ĐVTS bị bệnh;
- Chọn được phương pháp thu mẫu ĐVTS bị bệnh;
- Thu được mẫu ĐVTS bị bệnh đúng kỹ thuật;

- Chọn được phương pháp bảo quản mẫu ĐVTS bị bệnh;

- Bảo quản được mẫu ĐVTS bị bệnh đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(3). Chẩn đoán lâm sàng bệnh ĐVTS ngoài thực địa

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS ngoài thực địa;

- Liệt kê được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Trình bày được phương pháp giải phẫu ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp quan sát, ghi chép các dấu hiệu bệnh lý bên ngoài và bên trong cơ thể ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu bệnh lý của ĐVTS từ đó kết luận chính xác tên bệnh.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Pha được hóa chất, môi trường cho công tác chẩn đoán bệnh;

- Giải phẫu ĐVTS đúng kỹ thuật;

- Quan sát và ghi chép được các dấu hiệu bệnh lý bên ngoài và bên trong cơ thể ĐVTS;

- Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của một số bệnh thường gặp trên ĐVTS;

- Kết luận được bệnh

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(4). Chẩn đoán bệnh ĐVTS trong phòng thí nghiệm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS trong phòng thí nghiệm;

- Liệt kê được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Trình bày được phương pháp pha hóa chất, môi trường phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh ĐVTS;

- Trình bày được các nguyên tắc an toàn khi sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, môi trường xác định các chỉ tiêu bệnh học;

- Trình bày được phương pháp lấy mẫu bệnh phẩm trên cơ thể ĐVTS;

- Phân tích được đặc điểm tác nhân gây bệnh.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị, hóa chất cần dùng;

- Pha được hóa chất, môi trường cho công tác chẩn đoán bệnh;

- Thực hiện được các bước sử dụng thiết bị, dụng cụ, trong phòng bệnh học;

- Lấy được mẫu bệnh phẩm trên cơ thể ĐVTS;

- Thực hiện được trình tự các thao tác xác định tác nhân gây bệnh cho ĐVTS trong phòng thí nghiệm

- Xác định được tác nhân gây bệnh cho ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(5). Trị bệnh do ký sinh trùng trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Phân tích được các loại thuốc để trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Đánh giá được các biện pháp trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được thuốc trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Chọn được biện pháp trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS;

- Tính toán thành thạo lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh ký sinh trùng trên ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(6). Trị bệnh do nấm trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Phân tích được các loại thuốc để trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Đánh giá được các biện pháp trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh nấm trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được thuốc trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Chọn được biện pháp trị bệnh nấm trên ĐVTS;

- Tính toán thành thạo lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh nấm trên ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7) Trị bệnh vi khuẩn trên động vật thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Phân tích được các loại thuốc để trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Đánh giá được các biện pháp trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Trình bày phương pháp tính lượng thuốc trị bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày kỹ thuật sử dụng thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Chọn được biện pháp trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS;

- Tính toán thành thạo lượng thuốc cần dùng để trị bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc trị bệnh vi khuẩn trên ĐVTS

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(8). Xử lý bệnh virus trên ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Phân tích được các loại thuốc để xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Đánh giá được các biện pháp xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc xử lý bệnh trên ĐVTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thuốc xử lý bệnh virus trên ĐVTS.

* Yêu cầu về kỹ năng:

- Chọn được thuốc xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Chọn được biện pháp xử lý bệnh virus trên ĐVTS;

- Tính toán thành thạo lượng thuốc cần dùng để xử lý bệnh trên ĐVTS;

- Thực hiện đúng thao tác dùng thuốc xử lý bệnh virus trên ĐVTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Cẩn thận, tỉ mỉ trong việc thực hiện các thao tác trị bệnh trên ĐVTS.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

6. Tư vấn, dịch vụ thủy sản

6.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Tư vấn, dịch vụ thủy sản là một vị trí việc làm của nghề Nuôi trồng thủy sản nhằm cung cấp thông tin nghề nghiệp cho người nuôi từ đó có thể chọn được đối tượng nuôi, thức ăn, thuốc hóa chất và dịch vụ tốt nhất khi thực hiện các hoạt động trong nghề NTTS.

- Người làm về lĩnh vực tư vấn, dịch vụ thủy sản thực hiện các công việc chuyên môn như: Xác định nhu cầu thị trường và xây dựng kế hoạch bán hàng, Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng, Tư vấn kỹ thuật về nuôi thủy sản, Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm, Đánh giá hiệu quả kinh tế và Chăm sóc khách hàng.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực tư vấn, dịch vụ thủy sản làm việc trong cơ sở sản xuất giống và ĐVTS, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ NTTS đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc.

6.1.1. Kiến thức

- Nêu được các tiêu chí để xác định thông tin về thị trường sản phẩm, dịch vụ cung cấp;

- Trình bày được cơ sở khoa học để chọn đối tượng nuôi;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của con giống;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật thức ăn sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm một số vật tự, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích được phương pháp đánh giá chất lượng con giống, tính khẩu phần ăn; kỹ thuật sử dụng thức ăn; hiệu quả sử dụng thức ăn trong NTTS;

- Nêu được các bước đánh giá lợi nhuận trong kinh doanh;

- Trình bày được phương pháp tiếp cận ban đầu với khách hàng, tìm hiểu thông tin vùng nuôi và khách hàng và mô tả trình tự bán hàng;

- Trình bày và phân tích được các bước giới thiệu sản phẩm;

- Phân tích được một số tâm lý khách hàng thường gặp;

- Trình bày kiến thức về sản phẩm, dịch vụ, chính sách bán hàng của đơn vị;

- Kiến thức về chăm sóc khách hàng;

- Mô tả được trình tự bán hàng.

6.1.2. Kỹ năng

- Xác định được thông tin về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm, dịch vụ cung cấp;

- Chọn được các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị NTTS phù hợp với đối tượng nuôi, giai đoạn phát triển của đối tượng nuôi;

- Đánh giá được chất lượng con giống; hiệu quả sử dụng thuốc, hóa chất, thức ăn trong NTTS;

- Tính được khẩu phần ăn và đánh giá ưu, nhược điểm một số loại thức ăn đang bán trên thị trường;

- Đánh giá được hiệu quả kinh doanh;

- Tạo được niềm tin cho khách hàng;

- Tạo cho khách hàng thấy sự am hiểu về chuyên môn, thị trường, xu hướng;

- Truyền tải "vừa" đủ thông tin sản phẩm đến khách hàng;

- Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp cho khách hàng biết về giá trị, lợi ích sản phẩm và sự khác biệt so với sản phẩm khác;

- Đàm phán và thương lượng;

- Duy trì quan hệ với khách hàng;

- Làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng;

- Quản lý nhóm và hướng dẫn người lao động có trình độ thấp hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

6.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo về kết quả tư vấn, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến với khách hàng;

- Có khả năng giải quyết sự cố khiếu nại của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của đơn vị;

- Đánh giá doanh số bán hàng của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình chăm sóc khách hàng, có tinh thần làm việc tập thể.

6.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 585 giờ, tương đương 24 tín chỉ.

6.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp		x			
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin		x			
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp			x		
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản		x			
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản		x			
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS		x			
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS			x		
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS			x		
2.5	Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS		x			

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS			x		
2.7	Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS			x		
2.8	Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS		x			
2.9	Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Xác định nhu cầu thị trường và xây dựng kế hoạch bán hàng			x		
3.2	Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng				x	
3.3	Tư vấn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản			x		
3.4	Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm		x			
3.5	Đánh giá hiệu quả kinh tế	x				
3.6	Chăm sóc khách hàng			x		

6.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;
- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được hiểu biết cơ bản về tài chính;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng thành thạo kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng hiệu quả phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề NTTS khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin căn bản được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp.

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Bơi thành thạo, thực hiện sơ cấp cứu được người bị tai nạn lao động: điện giật, đuối nước….

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

* Yêu cầu kiến thức

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng anh đạt trình độ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng thành thạo được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Chủ động vận dụng những kiến thức, kỹ năng về quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm ĐVTS để chuẩn bị được hạng mục công trình, trang thiết bị, dụng cụ vào sản xuất nuôi trồng thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2) Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân loại được ĐVTS;

- Nhận biết được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Đánh giá được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Phân tích được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Nêu được phương pháp định lượng sinh vật phù du, sinh vật đáy;

- Phân tích được kỹ thuật nuôi sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được mật độ, sinh khối của một số loại thức ăn tươi sống;

- Xác định được điều kiện thích hợp cho quá trình ấp nở một số loại thức ăn tươi sống;

- Gây nuôi và thu được sinh khối một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện thành thạo cho ĐVTS ăn thức ăn tươi sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày và giải thích phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho cá ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được hệ số thức ăn (FCR), tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu và bảo quản mẫu nước;

- Trình bày được nguyên lý của một số phương pháp phân tích các chỉ tiêu môi trường nước;

- Trình bày được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đủ thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ cho việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Bảo quản được mẫu nước theo từng chỉ tiêu cần phân tích;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Xử lý được số liệu sau phân tích;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ, hóa chất sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS;

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại thuốc, hóa chất phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng loại thuốc, hóa chất phù hợp trong NTTS;

- Tính toán chính xác lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Sử dụng một số chế phẩm sinh học trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Phân tích được ưu, nhược điểm của chế phẩm sinh học dùng trong NTTS;

- Liệt kê được một số loại chế phẩm sinh học dùng trong NTTS phổ biến trên thị trường;

- Trình bày được phương pháp tính lượng chế phẩm sinh học cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học dùng trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chế phẩm sinh học phù hợp để xử lý nước NTTS;

- Chọn được phương pháp sử dụng chế phẩm sinh học phù hợp trong NTTS;

- Tính toán thành thạo lượng chế phẩm sinh học cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác dùng chế phẩm sinh học trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, nhanh nhẹn trong các thao tác sử dụng chế phẩm sinh học trong NTTS;

- Năng động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và sự biến động của một số yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các biện pháp duy trì ổn định các yếu tố môi trường trong nước NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên cảm quan và kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện thành thạo các thao tác quản lý duy trì ổn định các yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả quản lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc quản lý một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc quản lý các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

(9). Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được nghĩa của các từ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng;

- Trình bày được các cấu trúc câu tiếng Anh cơ bản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đọc, hiểu được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Xác định nhu cầu thị trường và xây dựng kế hoạch bán hàng

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các tiêu chí đánh giá nhu cầu thị trường và xây dựng kế hoạch bán hàng;

- Trình bày được tiêu chí xác định đối tượng khách hàng mục tiêu;

- Nêu trình tự các bước lập kế hoạch bán hàng phù hợp nhu cầu khách hàng.

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân tích, đánh giá đúng nhu cầu thị trường;

- Xác định được phân khúc thị trường hàng hóa mục tiêu;

- Xây dựng được kế hoạch kinh doanh hiệu quả.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, tiết kiệm, an toàn;

- Thân thiện, hòa đồng, tự tin trong công việc.

(2). Tư vấn, lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu khách hàng

* Yêu cầu kiến thức

- Liệt kê được các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Phân tích ưu, nhược điểm của một số loại vật tư, dụng cụ, thiết bị sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được các bước nhu cầu hàng hóa của khách hàng.

* Yêu cầu kỹ năng

- Phân tích, so sánh các sản phẩm, dịch vụ để khách hàng lựa chọn sản phẩm, dịch vụ phù hợp;

- Hướng dẫn sử dụng các sản phẩm dịch vụ;

- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Luôn tìm hiểu thông tin cập nhật những loại thuốc, hóa chất mới có chất lượng và những loại thuốc, hóa chất được và không được sử dụng

- Trình bày thông tin rõ ràng, chính xác;

- Khả năng thuyết phục khách hàng, tạo niềm tin, thân thiện, nhiệt tình.

(3). Tư vấn kỹ thuật về nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kỹ thuật ương, nuôi một số đối tượng thủy sản phổ biến;

- Nêu được đặc điểm, nhu cầu dinh dưỡng của một số đối tượng thủy sản phổ biến;

- Mô tả được các dấu hiệu bệnh lý, biện pháp phòng và trị một số bệnh thường gặp trên đối tượng thủy sản;

- Trình bày được các biện pháp quản lý chất lượng nước tốt trong các mô hình nuôi thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được mùa vụ nuôi phù hợp cho từng đối tượng;

- Chọn được con giống, thức ăn đảm bảo chất lượng;

- Hướng dẫn ương, nuôi và phòng trị các bệnh thường gặp trên đối tượng thủy sản;

- Hướng dẫn sử dụng các loại vật tư, dụng cụ, thiết bị dùng trong NTTS;

- Đo, đánh giá được chính xác sự tác động của các yếu tố môi trường;

- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, tiết kiệm, an toàn lao động;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật và bảo vệ môi trường;

- Khả năng thuyết phục khách hàng, tạo niềm tin, thân thiện, nhiệt tình.

(4). Tiếp cận khách hàng và giới thiệu sản phẩm

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được thành phần, công dụng và cách sử dụng của thuốc và hóa chất và các sản phẩm hỗ trợ nuôi trồng thủy sản;

- Trình bày được đặc điểm, tính chất, công dụng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng và ứng dụng trên Internet.

* Yêu cầu kỹ năng

- Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và xác định đúng đối tượng cần quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Xác định được các kênh thông tin phù hợp để quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Truyền tải "vừa" đủ thông tin sản phẩm đến khách hàng;

- Giải thích được cho khách hàng giá trị, lợi ích sản phẩm và sự khác biệt so với sản phẩm khác.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

- Thực hiện công việc cẩn thận, chính xác, tiết kiệm, an toàn;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật và bảo vệ môi trường;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(5). Đánh giá hiệu quả kinh tế

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được các yếu tố cấu thành giá sản phẩm;

- Nêu được các bước đánh giá hiệu quả trong kinh doanh.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được các yếu tố cấu thành giá sản phẩm;

- Tính được chi phí, doanh thu và lợi nhuận của sản phẩm kinh doanh.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tính toán chính xác;

- Trung thực, cẩn thận;

- Làm việc độc lập, theo nhóm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện

(6). Chăm sóc khách hàng

* Yêu cầu kiến thức

- Tâm lý khách hàng;

- Trình bày được đặc điểm, tính chất, công dụng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ;

- Phân tích rõ ràng chính sách thương mại đơn vị.

* Yêu cầu kỹ năng

- Duy trì quan hệ với khách hàng;

- Giải quyết sự cố khiếu nại;

- Xác định chính sách thương mại công ty.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với công việc chăm sóc khách hàng xem khách hàng bán được hay không được sản phẩm nào;

- Chuyển đổi những sản phẩm kém chất lượng cho khách hàng;

- Đánh giá kết quả của quá trình chăm sóc khách hàng của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

DANH SÁCH BAN CHỦ NHIỆM

1. TS. Bùi Thị Hạnh, Hiệu trưởng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Chủ nhiệm*;

2. TS. Thái Thanh Bình, Phó hiệu trưởng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Phó Chủ nhiệm*;

3. ThS. Trần Đình Diễn, Trưởng phòng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thư ký*;

4. TS. Ngô Thị Mai Hương, Trưởng khoa, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

5. ThS. Nguyễn Thanh Hoa, Phó trưởng khoa, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

6. ThS. Nguyễn Văn Quyền, Phó trưởng phòng, Trường CĐ Kinh tế, Kỹ thuật và thủy sản - *Thành viên*;

7. ThS. Ngô Thế Anh, Tổng cục Thủy sản - *Thành viên;*

8. PGS.TS. Kim Văn Vạn, Trưởng khoa, Học viện Nông nghiệp Việt Nam - *Thành viên*;

9. KS. Nguyễn Tất Đắc, Phó giám đốc, Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Nông Nghiệp Đông Bắc - *Thành viên*./.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. ThS. Nguyễn Tiến Huyền - Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ - Chủ tịch;

2. TS. Lê Văn Khôi - Trung tâm Công nghệ sinh học thủy sản - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 - Phó chủ tịch;

3. ThS. Đào Thị Hương Lan - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Thư ký;

4. CN. Lại Thị Phương - Trường CĐ Công nghệ, Kinh tế và Thủy sản - Ủy viên;

5. ThS. Nguyễn Văn Hữu - Tổng cục Thuỷ sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Ủy viên;

6. KS. Lê Văn Thích - Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ - Ủy viên;

7. CN. Nguyễn Kim Nhi - Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ - Ủy viên;

8. TS. Ngô Phú Thỏa - Công ty TNHH Thủy sản MAVIN Hòa Bình - Ủy viên;

9. TS. Phạm Đức Thắng - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Ủy viên./.

Phụ lục 47B

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KHI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGÀNH/NGHỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. Quy định chung

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Nuôi trồng thuỷ sản (NTTS) trình độ trung cấp là nghề sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số động vật thủy sản (ĐVTS) có giá trị kinh tế, tạo ra sản phẩm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; góp phần sử dụng tài nguyên đất, nước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghề NTTS có phạm vi hoạt động ở tất cả các loại hình mặt nước: môi trường nước ngọt, nước mặn, nước lợ của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Môi trường làm việc của nghề NTTS chịu ảnh hưởng của điều kiện thiên nhiên.

Người làm việc trong lĩnh vực ngành/nghề Nuôi trồng thủy sản trực tiếp tham gia xác định một số chỉ tiêu sinh học, chuẩn bị công trình sản xuất giống, chuẩn bị nơi ương nuôi, sản xuất giống, ương nuôi ĐVTS, sử dụng thức ăn, quản lý môi trường, chẩn đoán và phòng, trị bệnh, thu hoạch ĐVTS và tư vấn dịch vụ thủy sản trong các cơ sở sản xuất giống, nuôi thương phẩm ĐVTS, đơn vị sản xuất và kinh doanh vật tư, sản phẩm thủy sản trong điều kiện an toàn.

Người làm nghề NTTS phải có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc; giải quyết công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc theo tổ, nhóm; có tâm về nghề nghiệp; có đủ sức khỏe, biết bơi, đáp ứng được điều kiện làm việc chịu sự tác động của thiên nhiên như: mưa, bão, lũ ...

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.410 giờ tương đương với 50 tín chỉ.

2. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm sinh học của một số loài ĐVTS có giá trị kinh tế; nêu vai trò, đặc điểm nhận dạng một số thủy sinh vật trong thủy vực;

- Trình bày được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm ĐVTS có giá trị kinh tế;

- Mô tả được phương pháp xác định, xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng thức ăn tươi sống, thức ăn nhân tạo trong NTTS;

- Mô tả được phương pháp vận chuyển ĐVTS;

- Trình bày được biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phương pháp chẩn đoán, biện pháp trị một số bệnh thường gặp ở ĐVTS;

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng các loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất dùng trong NTTS;

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm và các trang thiết bị chuyên dùng trong NTTS;

- Nêu được nhu cầu thị trường, xây dựng kế hoạch tư vấn, bán hàng và chăm sóc khách hàng;

- Trình bày được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong NTTS;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Nhận dạng được một số loài ĐVTS nuôi;

- Thực hiện được quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng ĐVTS có giá trị kinh tế;

- Xác định và xử lý được một số yếu tố môi trường nước trong NTTS;

- Chuẩn bị và sử dụng được thức ăn trong NTTS;

- Thu hoạch và vận chuyển được ĐVTS đảm bảo an toàn, hiệu quả;

- Áp dụng được biện pháp phòng bệnh tổng hợp; chẩn đoán và trị được một số bệnh thường gặp ở ĐVTS;

- Sử dụng được một số loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất chuyên dùng trong NTTS đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Sử dụng được một số loại thiết bị, dụng cụ và các trang thiết bị chuyên dùng trong NTTS đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống trong tư vấn, bán hàng và chăm sóc khách hàng;

- Thực hiện được biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong NTTS;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Sử dụng vật tư trong NTTS theo quy định hiện hành và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống ĐVTS nước ngọt;

- Sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước ngọt;

- Nuôi thương phẩm ĐVTS nước mặn, lợ;

- Phòng và trị bệnh ĐVTS;

- Tư vấn, dịch vụ thủy sản.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Nuôi trồng thủy sản trình độ Trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học tập, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm

1. Sản xuất giống động vật thủy sản nước ngọt

1.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Sản xuất giống động vật thủy sản (ĐVTS) nước ngọt được thực hiện để lựa chọn được đàn cá bố mẹ chất lượng và sản xuất ra con giống của các loài ĐVTS nuôi nước ngọt đảm bảo chất lượng, ương nuôi cho sức sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống cao, đạt hiệu quả kinh tế.

- Người làm về lĩnh vực sản xuất giống ĐVTS thực hiện các công việc chuyên môn như: chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt; tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa vào nuôi vỗ; quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ; sử dụng chất kích thích sinh sản; thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt; quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống; thu hoạch ĐVTS nước ngọt và vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực xản xuất giống ĐVTS nước ngọt làm việc trong cơ sở sản xuất giống ĐVTS nước ngọt đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc trong điều kiện an toàn.

1.1.1. Kiến thức:

- Mô tả đặc điểm sinh học một số ĐVTS nước ngọt như cá trắm, chép, trôi, ba ba, tôm càng xanh …;

- Trình bày được phương pháp tuyển chọn và nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá mức độ thành thục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ trong quá trình nuôi vỗ;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nước ương, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ tham gia sinh sản;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đẻ theo phương pháp tự nhiên; phương pháp sử dụng chất kích thích sinh sản;

- Trình bày được phương pháp pha và tiêm chất kích thích cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Mô tả được các dụng cụ, thiết bị thu, ấp trứng và phương pháp vận hành thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được quy trình kỹ thuật chăm sóc bột, con ĐVTS nước ngọt từ mới nở lên con giống;

- Trình bày được phương pháp định lượng và xác định mật độ ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở, năng suất trứng và bột ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của một số loại thức ăn sử dụng cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống;

- Trình bày được kỹ thuật chế biến thức ăn cho ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của dụng cụ, hóa chất và phương pháp xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước bằng các dụng cụ, thiết bị như: các bộ kiểm tra nhanh, máy đo pH, máy đo oxy…

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật về dụng cụ, thiết bị và phương pháp luyện ép con giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị và kỹ thuật của thu hoạch ĐVTS ở giai đoạn mới nở và giai đoạn con giống;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của một số thiết bị sử dụng trong vận chuyển ĐVTS nước ngọt giai đoạn con giống;

- Trình bày được các bước kiểm tra và đưa ĐVTS vào thiết bị vận chuyển;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra và xử lý bất thường trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống.

1.1.2. Kỹ năng:

- Chuẩn bị được nơi ương nuôi và ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa nuôi vỗ;

- Xác định được một số yếu tố môi trường nơi nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Chọn được loại thức ăn và cho ĐVTS nước ngọt ăn đúng kỹ thuật;

- Xác định được tỷ lệ thành thục và hệ số thành thục của ĐVTS bố mẹ;

- Chuẩn bị được dụng cụ, hóa chất kiểm tra ĐVTS bố mẹ;

- Thành thạo bắt, giữ và kiểm tra mức độ thành thục của ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Chọn được ĐVTS nước ngọt bố mẹ cho tham gia sinh sản;

- Lập được bảng tính và pha đúng liều lượng chất kích thích ĐVTS nước ngọt bố mẹ sinh sản;

- Thành thạo bắt, giữ và tiêm được ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Sử dụng, vận hành thành thạo dụng cụ, trang thiết bị nơi cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đẻ tự nhiên;

- Vuốt thành thạo trứng, sẹ và cho thụ tinh;

- Xác định được số lượng trứng đưa vào thiết bị ấp và vận hành thiết bị ấp;

- Chuẩn bị được nơi ương ĐVTS nước ngọt từ khi nở đến giai đoạn giống;

- Xác định được mật độ và thả được ĐVTS;

- Chuẩn bị được thức ăn ương nuôi ĐVTS;

- Xác định và thực hiện cho ĐVTS nước ngọt ăn đúng thành phần, khẩu phần thức ăn;

- Quản lý và xử lý được địch hại trong quá trình ương nuôi ĐVTS;

- Xác định được một số chỉ tiêu kỹ thuật trong quá trình ương ĐVTS đó là tỷ lệ sống, năng suất;

- Xác định được thời điểm ngừng cho ăn để luyện ĐVTS;

- Kiểm tra và xử lý được một số yếu tố môi trường trong quá trình luyện ép ĐVTS;

- Thu hoạch được ĐVTS trong nơi ương nuôi;

- Chuẩn bị, kiểm tra và đánh giá được dụng cụ, thiết bị sử dụng vận chuyển giống ĐVTS;

- Kiểm tra được một số yếu tố môi trường và giảm nhiệt độ nước;

- Kiểm tra được chất lượng giống ĐVTS trước khi vận chuyển;

- Xác định được kích cỡ, khối lượng mẫu ĐVTS cần vận chuyển;

- Cung cấp được oxy đủ vào thiết bị vận chuyển;

- Kiểm tra và xử lý được tình huống bất ngờ xảy ra trong quá trình vận chuyển.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống ĐVTS nước ngọt của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc và các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; mỗi đợt nuôi vỡ và nuôi ương cá bột, cá giống;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

1.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 255 giờ, tương đương 9 tín chỉ.

1.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt			x		
3.2	Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa vào nuôi vỗ		x			
3.3	Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ		x			

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
3.4	Sử dụng chất kích thích sinh sản		x			
3.5	Thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt			x		
3.6	Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống		x			
3.7	Thu hoạch ĐVTS nước ngọt			x		
3.8	Vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống			x		

1.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;
- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;
- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;
- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;
- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;
- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;
- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;
- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;
- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;
- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;
- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;
- Giải quyết được vấn đề;
- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;
- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng được kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(7). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản

Trình bày được kiến thức tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được tiếng anh đạt trình độ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ tiếng Anh;

- Chính xác, nghiêm túc khi sử dụng tiếng Anh.

b) Các năng lực chung

(1). Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Mô tả được yêu cầu thiết kế công trình xây dựng cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất giống trong nuôi trồng thủy sản;

- Chuẩn bị được hạng mục công trình cơ bản cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được trang thiết bị, dụng cụ chính cho một trang trại sản xuất nuôi thương phẩm trong nuôi trồng thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về yêu cầu kỹ thuật công trình nuôi thủy sản;

- Thận trọng, chính xác trong việc bố trí hạng mục công trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn, tích kiệm trong sản xuất;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường quanh quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

(2). Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình được một số chỉ tiêu về hình thái phân loại, đặc điểm sinh thái, nhu cầu dinh dưỡng, sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Trình bày được một số chỉ tiêu sinh học sinh sản của ĐVTS: mùa vụ sinh sản, sự phát triển của tuyến sinh dục, quá trình thụ tinh, phát triển của phôi, ấu trùng,...

* Yêu cầu kỹ năng

- Nhận dạng được ĐVTS;

- Xác định được đặc điểm sinh thái, nơi phân bố của ĐVTS;

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nhận biết được sự sinh trưởng và phát triển của ĐVTS;

- Xác định được mùa vụ sinh sản;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của tuyến sinh dục;

- Thực hiện được thụ tinh nhân tạo cho ĐVTS;

- Xác định được các dấu hiệu phát triển của phôi, ấu trùng,..

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Nghiêm túc, cẩn thận, chủ động tìm hiểu công việc;

- Có tinh thần học hỏi, quan sát, sáng tạo trong công việc.

(3). Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Kể tên được các loại thức ăn tươi sống và vai trò thức ăn của chúng đối với ĐVTS;

- Nêu được đặc điểm cơ bản của một số loại thức ăn tươi sống;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống.

* Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận dạng được một số loại thức ăn tươi sống;

- Thực hiện cho ĐVTS ăn một số loại thức ăn tươi sống đúng kỹ thuật.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức và chịu trách nhiệm cao với công việc.

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

(4). Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS;

- Nêu được yêu cầu về nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn, kỹ thuật sản xuất thức ăn tự chế;

- Trình bày và giải thích được các yêu cầu kỹ thuật của thức ăn dùng cho ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống của ĐVTS;

- Trình bày được phương pháp xác định lượng thức ăn cần dùng cho ĐVTS nuôi;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS ăn.

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được nguyên liệu để sản xuất thức ăn tự chế;

- Sản xuất được thức ăn từ nguồn nguyên liệu đã chọn đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của ĐVTS và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Lựa chọn được loại thức ăn phù hợp với giai đoạn phát triển của ĐVTS;

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng cho ĐVTS;

- Cho ĐVTS ăn đúng nguyên tắc 4 định;

- Xác định được tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của ĐVTS nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Triển khai công việc; tự chịu trách nhiệm về kết quả quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS của cá nhân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm thức ăn của ĐVTS và kỹ thuật cho ĐVTS ăn sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm;

- Có khả năng làm việc nhóm; hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm khi thực hiện quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn cho ĐVTS;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

(5). Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được kỹ thuật thu mẫu nước;

- Mô tả được các bước phân tích một số yếu tố môi trường nước bằng các thiết bị, dụng cụ đo nhanh môi trường như nhiệt kế, đĩa secchi, các bộ test môi trường, máy đo môi trường cầm tay;

- Nêu được nguyên tắc an toàn cho người và thiết bị khi xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, phục vụ cho việc đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Thu mẫu nước đảm bảo đủ mẫu và mang tính đại diện;

- Hiệu chuẩn được thiết bị đo môi trường trước khi sử dụng;

- Thực hiện thành thạo các thao tác đo nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước nuôi ĐVTS;

- Vệ sinh, bảo quản được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xác định các chỉ tiêu môi trường;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn trong quá trình thực hiện công việc.

(6). Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, tính chất và tác dụng của một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Mô tả được ưu, nhược điểm của một số loại thuốc được phép sử dụng trong NTTS

- Liệt kê được các loại thuốc, hóa chất cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong NTTS;

- Trình bày được phương pháp tính lượng thuốc, hóa chất cần dùng để xử lý nước NTTS;

- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Tính toán được lượng thuốc, hóa chất cần dùng trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác dùng thuốc, hóa chất trong NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ nguyên tắc dùng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản;

- Cẩn thận, tỉ mỉ trong các thao tác sử dụng thuốc, hóa chất trong NTTS;

- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc trước cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(7). Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được yêu cầu về điều kiện môi trường nước phù hợp cho NTTS;

- Trình bày được các giải pháp xử lý biến động một số yếu tố môi trường trong nước NTTS.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đánh giá được chất lượng môi trường nước NTTS dựa trên kết quả phân tích chất lượng nước;

- Lựa chọn được phương án phù hợp để xử lý biến động các yếu tố môi trường;

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng khi thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện được các thao tác xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước NTTS;

- Vệ sinh được thiết bị, dụng cụ sau khi sử dụng;

- Đánh giá được hiệu quả xử lý nước NTTS;

- Ghi đầy đủ thông tin vào nhật ký môi trường nước NTTS.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Thực hiện nguyên tắc an toàn khi sử dụng các dụng cụ, thiết bị, vật tư trong việc xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS;

- Tích cực, chủ động và có trách nhiệm khi thực hiện công việc;

- Cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn và linh hoạt trong quá trình thực hiện công việc.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được kỹ thuật vệ sinh, tẩy trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được yêu cầu về nguồn nước cấp và kỹ thuật cấp nước vào ao ương giống, ao nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được kỹ thuật gây màu nước và những ưu, nhược điểm của các loại phân bón sử dụng gây màu nước;

- Mô tả được phương pháp xác định và trình bày được phương pháp xử lý một số yếu tố môi trường nước trước khi đưa ĐVTS nước ngọt bố mẹ vào ương, vào nuôi vỗ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng được thiết bị phục vụ chuẩn bị nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Tính được lượng hoá chất cần sử dụng để khử trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Sử dụng được hoá chất khử trùng, diệt tạp nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt;

- Chuẩn bị được nơi cho ăn và tắm nắng;

- Tính và sử dụng được lượng phân bón cần sử dụng để gây màu nước nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS;

- Kiểm tra được một số yếu tố môi trường nước cơ bản nơi ương giống, nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước ngọt của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Chủ động có phương án giải quyết những công việc phát sinh trong quá trình tẩy trùng diệt tập, điều chỉnh chất lượng môi trường nước;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể

(2). Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ đưa vào nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được một số đặc điểm sinh học sinh sản của một số loài ĐVTS nước ngọt có giá trị kinh tế;

- Nêu được yêu cầu về mùa vụ, tỷ lệ đực cái của cá bố mẹ đưa vào nuôi vỗ theo vùng, theo loài;

- Trình bày được yêu cầu về ngoại hình, tuổi và kích cỡ của ĐVTS nước ngọt đưa vào nuôi vỗ.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có ngoại hình đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có tuổi đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có kích cỡ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Chọn được ĐVTS bố mẹ có tỷ lệ đực cái đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ;

- Xác định được khối lượng cá bố mẹ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của loài đưa vào nuôi vỗ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Tuyển chọn ĐVTS nước ngọt bố mẹ để đưa vào nuôi vỗ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(3). Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được nhu cầu dinh dưỡng của một số ĐVTS bố mẹ nước ngọt giai đoạn nuôi vỗ;

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của một số loại thức ăn sử dụng cho giai đoạn nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được kỹ thuật cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ ăn;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra một số một số yếu tố môi trường nước trong nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Trình bày được đặc điểm giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

- Mô tả được đặc điểm hình thái ngoài của ĐVTS nước ngọt bố mẹ thành thục;

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được lượng thức ăn cần sử dụng, phối trộn nguyên liệu và cho ĐVTS bố mẹ ăn đảm bảo theo nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra, đánh giá được mức độ sử dụng thức ăn trong quá trình nuôi vỗ ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

- Bắt và phân biệt được ĐVTS nước ngọt đực, cái;

- Nhận biết được ĐVTS nước ngọt bố mẹ thành thục qua kiểm tra ngoại hình;

- Đánh giá được mức độ thành thục tuyến sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, thiết bị để kiểm tra một số yếu tố môi trường nước;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước ngọt trong quá trình nuôi vỗ của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Nghiêm túc, cẩn thận khi kiểm tra các sản phẩm sinh dục của ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

(4). Sử dụng chất kích thích sinh sản

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tác dụng và trình bày được phương pháp lập bảng tính liều lượng chất kích thích sinh sản;

- Mô tả phương pháp pha chất kích thích sinh sản và tiêm cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Chọn được loại chất kích thích sinh sản theo từng đối tượng ĐVTS nước ngọt cho tham gia sinh sản;

- Lập được bảng tính, pha chất kích thích sinh sản và tiêm cho ĐVTS nước ngọt bố mẹ đúng vị trí;

- Đánh giá được kết quả tiêm ĐVTS nước ngọt bố mẹ.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc chọn và sử dụng chất kích thích sinh sản đúng loại, đủ số lượng để đạt kết quả sinh sản cao của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Nghiêm túc khi xác định liều lượng chất kích thích sinh sản;

(5). Thu và ấp trứng ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp thu, phân loại trứng, rửa trứng;

- Nêu được yêu cầu về nước ấp, một số yếu tố sinh thái ảnh hưởng đến quá trình phát triển của phôi ĐVTS nước ngọt;

- Mô tả được quá trình vận hành và quản lý thiết bị ấp trứng;

- Trình bày được phương pháp xác định tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được đủ và vệ sinh sạch dụng cụ thiết bị thu, và ấp trứng ĐVTS nước ngọt

- Thu, phân loại và xử lý được trứng trước khi đưa vào ấp;

- Định lượng trứng và xác định được số lượng trứng đưa vào dụng cụ, thiết bị ấp;

- Đưa được trứng vào, vận hành và quản lý được thiết bị ấp trứng;

- Kiểm tra và điều chỉnh được một số yếu tố môi trường trong dụng cụ, thiết bị ấp trứng;

- Xác định được tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở của ĐVTS nước ngọt;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với kết quả công việc thu, ấp trứng ĐVTS nước ngọt của bản thân và nhóm trước cơ quan, lãnh đạo.

- Có khả năng giải quyết công việc chọn cá bố mẹ cho đẻ trong điều kiện làm việc thay đổi

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(6). Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được đặc điểm sinh học dinh dưỡng của ĐVTS nước ngọt giai đoạn giống;

- Trình bày được phương pháp chuẩn bị thức ăn, xác định khẩu phần ăn và cho ĐVTS ăn;

- Nêu được đặc điểm sinh học của một số đối tượng có hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp xác định nhanh các chỉ tiêu môi trường nước bằng các dụng cụ, thiết bị như: các bộ kiểm tra nhanh, máy đo pH, máy đo oxy… ;

* Yêu cầu kỹ năng

- Cho ĐVTS ăn theo đúng nguyên tắc 4 định;

- Kiểm tra, đánh giá được mức độ sử dụng thức ăn.

- Chuẩn bị được dụng cụ, hóa chất xử lý địch hại trong nơi ương giống ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được thời gian, thời điểm xử lý địch hại trong nơi giống ĐVTS nước ngọt;

- Xử lý được địch hại trong nơi ương;

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc Quản lý ĐVTS nước ngọt giai đoạn ương giống của bản thân và của nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có khả năng giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể

(7). Thu hoạch ĐVTS nước ngọt

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật của thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp phân loại, phân cỡ ĐVTS nước ngọt;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả ương nuôi.

* Yêu cầu kỹ năng

- Xác định được thời điểm ngừng cho ăn để thu ĐVTS nước ngọt;

- Xác định được thời điểm thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Sử dụng được dụng cụ thu hoạch ĐVTS nước ngọt phù hợp với đối tượng, giai đoạn nuôi;

- Thu hoạch được triệt để ĐVTS;

- Đánh giá được hiệu quả ương, nuôi.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động xử lý các bất thường trong quá trình thu hoạch ĐVTS nước ngọt;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.

(8). Vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được phương pháp xác định mẫu, số lượng ĐVTS nước ngọt sống vào thiết bị vận chuyển;

- Trình bày được kỹ thuật cung cấp oxy vào thiết bị vận chuyển; kiểm tra và xử lý nước, oxy khi vận chuyển.

- Nêu được yêu cầu về dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Trình bày được phương pháp tính lượng ĐVTS nước ngọt sống đưa vào cho mỗi phương thức vận chuyển;

- Trình bày được phương pháp đánh giá kết quả của mỗi đợt vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

* Yêu cầu kỹ năng

- Chuẩn bị được dụng cụ, thiết bị để vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Xác định được mẫu, số lượng ĐVTS nước ngọt sống cần vận chuyển

- Đưa ĐVTS nước ngọt sống vào dụng cụ vận chuyển đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Xử lý được sự cố trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc vận chuyển ĐVTS nước ngọt sống;

- Có khả năng làm việc nhóm, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

- Cẩn thận, tỷ mỷ khi thực hiện công việc.

- Xử lý, giải quyết các bất thường trong quá trình vận chuyển ĐVTS nước ngọt;

- Đánh giá kết quả quá trình vận chuyển sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.

2. Sản xuất giống động vật thủy sản nước mặn, lợ

2.1. Mô tả vị trí việc làm:

- Sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ là một vị trí việc làm quan trọng của nghề Nuôi trồng thủy sản, được thực hiện để sản xuất ra con giống của các loài ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Người làm về lĩnh vực sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ thực hiện các công việc chuyên môn như: chuẩn bị nơi nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ; tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ để nuôi vỗ; chuẩn bị và sử dụng thức ăn cho ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ giai đoạn nuôi vỗ; chuẩn bị nơi ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ; thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ; chuẩn bị nơi ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ; thả ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ vào nơi ương; chuẩn bị và sử dụng thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ; kiểm tra và xử lý một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ; thu hoạch và vận chuyển trứng, con giống, ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Người lao động làm việc trong lĩnh vực xản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ làm việc trong cơ sở sản xuất cá giống nước mặn, lợ, đảm bảo cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật về sản xuất giống động vật thủy sản nước mặn, lợ trong điều kiện an toàn.

2.1.1. Kiến thức

- Trình bày được chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Liệt kê được các thông tin về thị trường cần tìm hiểu trước khi lập kế hoạch sản xuất;

- Nêu được căn cứ để xác định quy mô sản xuất;

- Nêu được yêu cầu kỹ thuật cơ bản về trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ và các công trình phụ trợ;

- Nêu được công dụng, cách vận hành, vệ sinh của các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ sử dụng trong trại ĐVTS nước mặn, lợ.

- Trình bày được đặc điểm sinh học của ấu trùng và đặc điểm sinh sản của ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Trình bày được các bước kỹ thuật tuyển chọn, nuôi vỗ ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Mô tả được các bước chuẩn bị môi trường nước ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản; ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các biện pháp kỹ thuật thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Nêu được các bước chuẩn bị và sử dụng thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được phương pháp kiểm tra một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các phương pháp thu hoạch và lưu giữ con giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Trình bày được các phương pháp vận chuyển con giống và ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

2.1.2. Kỹ năng

- Vận hành, vệ sinh được một số máy móc, thiết bị đúng quy trình trong trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Sử dụng được các loại dụng cụ và công trình của trại sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Tuyển chọn và nuôi vỗ được ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ tham gia sinh sản;

- Chuẩn bị được môi trường nước ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ sinh sản; ương nuôi ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thực hiện được công việc thu, tách và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Chuẩn bị và sử dụng được thức ăn nhân tạo giai đoạn ương ấu trùng ĐVTS nước mặn, lợ;

- Kiểm tra được một số yếu tố môi trường trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ;

- Thu hoạch và lưu giữ được con giống ĐVTS nước mặn, lợ đảm bảo chất lượng;

- Vận chuyển được con giống và ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm với kết quả công việc trong sản xuất giống ĐVTS nước mặn, lợ của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đam mê công việc, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật tốt trong quá trình làm việc;

- Tinh thần trách nhiệm cao với kết quả công việc, thái độ hoà đồng, thân thiện với đồng nghiệp;

- Có tinh thần ham học hỏi, thực hiện sự phân công công việc của cấp trên đạt hiệu quả;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường quanh quanh; tạo ra con giống đảm bảo chất lượng;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

2.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 330 giờ, tương đương 12 tín chỉ.

2.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	**TÊN NĂNG LỰC**	**BẬC**				
		Bậc 1	**Bậc 2**	**Bậc 3**	**Bậc 4**	**Bậc 5**
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Ứng xử nghề nghiệp		x			
1.2	Thích nghi nghề nghiệp	x				
1.3	Sử dụng công nghệ thông tin	x				
1.4	An toàn lao động		x			
1.5	Rèn luyện thân thể		x			
1.6	Đạo đức nghề nghiệp		x			
1.7	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp cơ bản	x				

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
2. CÁC NĂNG LỰC CHUNG						
2.1	Xác định yêu cầu kỹ thuật của công trình nuôi thủy sản	x				
2.2	Xác định một số chỉ tiêu sinh học của ĐVTS	x				
2.3	Sử dụng thức ăn tươi sống trong NTTS		x			
2.4	Sử dụng thức ăn nhân tạo trong NTTS		x			
2.5	Xác định nhanh một số chỉ tiêu môi trường nước NTTS			x		
2.6	Sử dụng một số loại thuốc, hóa chất trong NTTS		x			
2.7	Xử lý biến động một số yếu tố môi trường nước cơ bản trong NTTS	x				
3. CÁC NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Chuẩn bị nơi ương, nuôi ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.2	Tuyển chọn ĐVTS nước mặn, lợ bố mẹ đưa vào nuôi vỗ		x			
3.3	Quản lý và kiểm tra ĐVTS bố mẹ nước mặn, lợ trong quá trình nuôi vỗ		x			
3.4	Thu và ấp trứng ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.5	Quản lý ĐVTS nước mặn, lợ giai đoạn ương ấu trùng		x			
3.6	Thu hoạch ĐVTS nước mặn, lợ			x		
3.7	Vận chuyển ĐVTS nước mặn, lợ sống			x		

2.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực

a) Các năng lực cơ bản

(1). Ứng xử nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Nêu được tiêu chuẩn nghề nghiệp và quy trình sản xuất, quy trình thực hiện công việc;

- Nêu được phương pháp tính năng suất lao động;

- Nêu được yêu cầu dịch vụ khách hàng;

- Nêu được tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ theo những yêu cầu của nghề;

- Trình bày được tiêu chí đánh giá chất lượng kết quả thực hiện công việc;

- Trình bày được quy tắc, nội dung giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, khách hàng và các đối tác liên quan;

- Nêu được nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp nghề nghiệp với các bên liên quan;

- Nêu được giá trị tổ chức nơi làm việc;

- Trình bày được quy định tại nơi làm việc;

- Trình bày được quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động nghề nghiệp.

* Yêu cầu kỹ năng

- Đặt được mục tiêu và tạo được động lực làm việc;

- Vận dụng được các biện pháp phát triển cá nhân và sự nghiệp;

- Giải quyết được vấn đề;

- Lập được kế hoạch và tổ chức công việc;

- Áp dụng được các quy trình, tiêu chuẩn của nghề trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất, cải thiện được phương thức làm việc đạt hiệu quả;

- Giao tiếp hiệu quả, phù hợp với đối tác;

- Vận dụng được kỹ năng tính toán;

- Nhận thức đầy đủ về quy định, quy trình;

- Phối hợp, làm việc nhóm hiệu quả;

- Sáng tạo phù hợp với công việc;

- Ra quyết định đúng thời điểm, phù hợp với yêu cầu công việc và hoàn cảnh;

- Vận dụng được phương pháp, phương thức truyền thông;

- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ theo quy định.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc;

- Có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật;

- Thái độ cầu thị, cầu tiến trong chuyên môn nghề;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(2). Thích nghi nghề nghiệp

* Yêu cầu kiến thức

- Có kiến thức về giao tiếp xã hội;

- Tóm tắt được cách thức khuyến khích các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và hoặc tìm cách làm rõ hơn và đưa ra những gợi ý liên quan đến công việc mà họ được phân công;

- Kiến thức cơ bản về máy tính, khai thác thông tin trên mạng máy tính;

- Mô tả được đặc điểm văn hóa doanh nghiệp và môi trường hoạt động nghề nghiệp;

- Mô tả được các bước sơ cứu người bị tai nạn như đuối nước, điện giật…

- Tiếp thu, vận dụng được kiến thức và tiến bộ khoa học mới của nghề Nuôi thủy sản khi thực hiện công việc.

* Yêu cầu kỹ năng

- Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh trong quá trình làm việc nhóm trên tinh thần lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau và gắn kết các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp;

- Sử dụng thành thạo thao tác trên phần mềm văn phòng;

- Phán đoán, tiên liệu được tình huống, mức độ nặng nhẹ của người bị nạn ở mức độ cơ bản;

- Sơ cứu được người bị nạn trong giới hạn cho phép;

- Tiếp cận, cập nhật và ứng dụng thông tin, công nghệ mới của nghề Nuôi thủy sản.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tích cực lắng nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một số luận điểm và nhắc lại hoặc diễn giải lại nội dung trao đổi để đảm bảo các bên hiểu rõ về nhau;

- Thể hiện sự đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc và động cơ của người khác và thực sự quan tâm đến suy nghĩ của họ;

- Tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học,…

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề;

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng đồng nghiệp, lãnh đạo và khách hàng;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

(3). Sử dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại khoản 1 điều 2 thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống;

- Chủ động cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới về chuyên môn của ngành, nghề.

(4). An toàn lao động

* Yêu cầu kiến thức

- Mô tả được quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị và vệ sinh sau khi kết thúc ca làm việc;

- Nêu được cách sử dụng các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động;

- Nêu được cách sử dụng bình xịt phòng cháy, chữa cháy;

- Áp dụng được cách sử dụng các loại thuốc và hoá chất trong trang trại, vùng nuôi động vật thân mềm;

- Trình bày được phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Yêu cầu kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các loại quần áo và dụng cụ bảo hộ lao động thích hợp;

- Vận hành đúng cách các loại máy móc, thiết bị;

- Sử dụng đúng cách bình xịt phòng cháy chữa cháy, các loại thuốc và hoá chất;

- Thực hiện công tác giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và làm sạch các loại máy móc, thiết bị và dụng cụ khi kết thúc công việc;

- Thực hiện sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động trên đất liền và trên biển.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập và theo nhóm, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện công việc;

- Thực hiện công việc nhanh, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, có ý thức bảo vệ môi trường;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(5). Rèn luyện thân thể

* Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được tác dụng của việc rèn luyện thể chất trong học tập, lao động, sản xuất và cuộc sống hàng ngày;

- Trình bày và giải thích được một số kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện của một số môn thể dục thể thao: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Yêu cầu kỹ năng

- Lựa chọn được môn thể dục, thể thao phù hợp với bản thân trong rèn luyện sức khỏe;

- Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp: thể dục cơ bản, điền kinh, bơi lội…

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức được vai trò của sức khoẻ đối với cuộc sống và công việc;

- Tự rèn luyện nâng cao thể trạng, sức khỏe của bản thân;

- Tính nghiêm túc, tự giác, cẩn thận, an toàn.

(6). Đạo đức nghề nghiệp

Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ để vụ lợi cá nhân; tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối với mọi người; đặt lợi ích của tập thể là quan trọng nhất; chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình theo quy định của pháp luật và quy định của ngành thủy sản; giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp; không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp.

(Xem tiếp Công báo số 1327 + 1328)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng